**Phụ lục 1**

*(Kèm theo Thông tư  số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018*

*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**Mẫu số 2**

**Tên đơn vị: …………….**

**DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH**

 **KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM .…**

**(***Áp dụng đối với nhiệm vụ, đề án nhóm và đề án theo đối tượng cụ thể)*

Đơn vị tính: *Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề án** | **Đơn vị thực hiện** | **Mục tiêu và nội dung chính** | **Dự kiến kết quả đạt được** | **Thời gian** | **Tổng kinh phí thực hiện** | **Trong đó** | **Ghi chú**(1) |   |
| **Kinh phí khuyến công quốc gia** | **Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng** | **Nguồn khác**  |   |
| **Bắt đầu***(tháng)* | **Kết thúc***(tháng)* |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | **Cộng** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày… tháng…năm …***Thủ trưởng(2)***(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 (1) Ghi rõ nguồn kinh phí tại cột nguồn khác vào cột ghi chú.

 (2) Thủ trưởng đơn vị là Giám đốc Sở Công Thương ký đối với đề án do Sở Công Thương đăng ký; Giám đốc Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng ký đối với đề án do Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng đăng ký; Thủ trưởng của các tổ chức dịch vụ khuyến công khác ký đối với các đề án do tổ chức dịch vụ khuyến công đăng ký.

**Mẫu số 4a**

**Tên đơn vị:………. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
 -----------------------------------**

*........, ngày.....tháng......năm .....*

**PHIẾU THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA CẤP CƠ SỞ**

*(Áp dụng chung cho đề án nhóm và đề án điểm (thẩm định cả giai đoạn))*

**Tên đề án:........................................................................................................**

**Đơn vị thực hiện: ............................................................................................**

*- Căn cứ Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*- Căn cứ Thông tư  số*[*46/2012/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày  28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017);*

*- Căn cứ Thông tư số*[*36/2013/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=36/2013/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 27  tháng 12  năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018);*

*- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia/Bản đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm .... của …;*

*- Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn (nếu có);*

*- Căn cứ khác (nếu có).*

**I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Mức độ phù hợp của đề án**

1.1. Đánh giá sự phù hợp của nguyên tắc lập đề án được quy định tại Điều 4 của Thông tư ....

1.2. Đánh giá các nội dung chính của đề án theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9 của Thông tư ….

1.3. Đánh giá đối tượng của đề án so với quy định tại Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 46/2012/TT-BCT, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BCT.

**2. Đánh giá nội dung đề án**

2.1. Về mục tiêu, sự cần thiết, hiệu quả: …………………………………….…………………..

2.2. Khả năng lồng ghép các dự án, chương trình mục tiêu khác: …….………..……………….

2.3. Đề án thuộc diện ưu tiên (theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư số 46/2012/TT-BCT; khoản 5, khoản 6 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BCT):………………

**3. Về dự toán kinh phí:**

Tổng kinh phí thực hiện: ……………. triệu đồng. Trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia đề nghị hỗ trợ: ......... triệu đồng *(ghi cụ thể đối với số kinh phí của năm dự toán ngân sách và dự kiến số kinh phí phân bổ cho các năm tiếp theo đối với đề án điểm)*; nguồn khác: ....... triệu đồng (nêu rõ nguồn). Đề án này chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước cho nội dung chi đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

**4. Đánh giá sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu đề án:**…………………………………

……………………………………………………………………...……………………………

**II. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

………………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………………...………………………………

…………………………………………………………………...………………………………

**III. KIẾN NGHỊ**

Kết quả thẩm định … (*tên đề án*) của … *(tên đơn vị)* đáp ứng được nội dung chương trình hoạt động khuyến công và đúng các quy định hiện hành.

Đề nghị Cục Công Thương địa phương thẩm định, tổng hợp và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG***(ký tên và đóng dấu)* |

**Tài liệu kèm theo:**

- Hồ sơ đề án;

- Tài liệu khác.

**Mẫu số 4b**

**Tên đơn vị:………. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
 -----------------------------------**

*........, ngày.........tháng.........năm....*

**PHIẾU THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA CẤP CƠ SỞ**

*(Áp dụng cho đề án theo đối tượng cụ thể)*

**Tên đề án:**.....................................................................................................................................

**Đơn vị thực hiện:**.........................................................................................................................

**Đơn vị thụ hưởng:**…………………………………………….…………………………...........

**Địa điểm đăng kí kinh doanh**:………………………………………………..……………….

**Địa điểm thực hiện:**..................................................................................................................

*- Căn cứ Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*- Căn cứ Thông tư  số*[*46/2012/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày  28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017);*

*- Căn cứ Thông tư số*[*36/2013/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=36/2013/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 27  tháng 12  năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018);*

*- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia/Bản đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm .... của …;*

*- Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn (nếu có);*

*- Căn cứ khác (nếu có).*

**I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Đánh giá phạm vi và đối tượng**(1)

- Tên cơ sở công nghiệp nông thôn .........; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...; ngành nghề kinh doanh (có liên quan): …; ngày cấp: ……; nơi cấp.........

- Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm … là … lao động. Tổng doanh thu của năm là … đồng; Tổng nguồn vốn là … đồng theo Báo cáo tài chính năm..(2).

Nhận xét: *(Tên cơ sở công nghiệp nông thôn)* là đúng đối tượng áp dụng theo quy định.

**2. Đánh giá nội dung đề án**

2.1. Đánh giá các nội dung chính của đề án quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9 của Thông tư số 36/2013/TT-BCT.

*(Lưu ý: Nêu tóm tắt những đặc điểm vượt trội của công nghệ, sản phẩm, máy móc,.... cần hỗ trợ thực hiện. Đối với mô hình trình diễn kỹ thuật đánh giá các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số*[*20/2017/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*. Đối với ứng dụng máy móc tiên tiến đánh giá các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số*[*20/2017/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*).*

2.2. Đề án thuộc diện ưu tiên (theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 46/2012/TT-BCT và khoản 4, khoản 5 Thông tư số [20/2017/TT-BCT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)):…………………..…………………………………

**3. Về dự toán kinh phí**: Tổng kinh phí: … triệu đồng. Trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia đề nghị hỗ trợ: ... triệu đồng; nguồn khác: ... triệu đồng (nêu rõ nguồn). Trong đề án này chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước cho nội dung chi đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

**4. Đánh giá sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu đề án**: ………………………………...

…………………………………………………………………………………………………...

**II. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

…………………………………………………………………………………………………...

**III. KIẾN NGHỊ**

Kết quả thẩm định đề án (*tên.........*) của đơn vị (*tên ........*) đáp ứng được nội dung chương trình hoạt động khuyến công và đúng các quy định hiện hành. Đề nghị thứ tự ưu tiên của đề án………/……… trong Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch KCQG.

Đề nghị Cục Công Thương địa phương thẩm định, tổng hợp và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG***(Ký tên và đóng dấu)* |

**Tài liệu kèm theo:**

- Hồ sơ đề án;

- Tài liệu khác….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

(1) Đối với hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại cụm công nghiệp: ghi chung nhóm đối tượng thụ hưởng.

(2) Chỉ ghi đối với cơ sở công nghiệp nông thôn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hộ kinh doanh cá thể, các cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn không phải ghi phần này.

**Mẫu số 5b**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----------------------------------**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CƠ SỞ**

*(Áp dụng cho các dạng đề án khởi sự, thành lập doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp,*

*tập huấn, hội thảo... tại từng địa điểm triển khai đề án mà Cục Công Thương địa phương không trực tiếp nghiệm thu)*

**ĐỀ ÁN: …..........................................................................................................**

*- Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018);*

*- Căn cứ Hợp đồng số ..../HĐ-CTĐP ngày .... tháng ..... năm .... về việc triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia giữa Cục Công Thương địa phương và.....*

Hôm nay, ngày … tháng … năm ..., tại (*địa điểm thực hiện đề án*). Chúng tôi gồm có:

**I. Sở Công Thương tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương**

1. Ông (bà):...............................................; Chức vụ:..............................

2. Ông (bà):...............................................; Chức vụ:..............................

**II. Đơn vị ký hợp đồng triển khai đề án khuyến công quốc gia với Cục Công Thương địa phương**

1. Ông (bà):...............................................; Chức vụ:..............................

2. Ông (bà):...............................................; Chức vụ:..............................

**III. Đơn vị phối hợp (nếu có)**

1. Ông (bà):...............................................; Chức vụ:.............................

2. Ông (bà):...............................................; Chức vụ:..............................

Sau khi kiểm tra thực tế tại cơ sở triển khai đề án khuyến công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu kết quả và hiệu quả thực hiện đề án như sau:

**1. Thời gian thực hiện đề án** *(theo thực tế triển khai đề án):*

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

**2. Kết quả thực hiện đề án**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TSTT** | **Chỉ tiêu** | **Theo yêu cầu của hợp đồng** | **Thực tế đạt được** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |

**3. Đánh giá nhận xét:** *(đánh giá tiến độ thực hiện, kết quả, hiệu quả, so với nội dung hợp đồng đã ký; những tồn tại, lý do và kiến nghị).......................................................................................*

Biên bản nghiệm thu được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, gửi Cục Công Thương địa phương 03 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ CÔNG THƯƠNG***(Ký tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ KÝ HỢP ĐỒNG***(Ký tên, đóng dấu)* |
|  |  |

**ĐƠN VỊ PHỐI HỢP/ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 6**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG**CỤC CÔNG THƯƠNGĐỊA PHƯƠNG--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------------------------** |

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

**THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM....**

*- Căn cứ Thông tư số*[*36/2013/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=36/2013/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 27 tháng 12  năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018);*

*- Căn cứ Hợp đồng thực hiện đề án khuyến công quốc gia đã ký số:…../HĐ-CTĐP, ngày …../…../..... giữa Cục Công Thương địa phương với:.....................................;*

*- Căn cứ  khác (nếu có);*

*- Căn cứ vào Biên bản nghiệm thu ngày ..... tháng ..... năm ...,*

**Hôm nay, ngày ….. tháng ….. năm ...., tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:**

**I. ĐẠI DIỆN BÊN A:** **CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG**

Địa chỉ cơ quan: ……………………………………………….…………………………………………

Điện thoại: …………………….…………..…………, Fax: ………………..…………………………..

Người đại diện:……………………………….………, Chức vụ:…............................................………..

Tài khoản số:………………………………… ………, Tại: ………………….………………..……….

Mã số sử dụng ngân sách: ………………………………………………………………..………………

**II. ĐẠI DIỆN BÊN B**:

Địa chỉ cơ quan: .........................................................................................................................................

Điện thoại:....................................................................., Fax: ...................................................................

Người đại diện:…………………………………..……, Chức vụ:………………………..……….……..

Tài khoản số:….............................................................., Tại: ...................................................................

Mã số sử dụng ngân sách:………………………………………………………………………………...

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng thực hiện đề án khuyến công theo các nội dung sau:

**1. Phần nội dung thực hiện:**

- Khối lượng công việc đã thực hiện (ghi theo biên bản nghiệm thu)

- Khối lượng công việc không thực hiện, kèm theo lý do (nếu có):

**2. Phần kinh phí:**

- Tổng giá trị hợp đồng:

- Số tiền bên A đã cấp:

- Số tiền bên B được thanh toán:

(Chi tiết quyết toán của từng đề án như biểu kèm theo)

- Số tiền bên B phải nộp trả lại cho bên A:

- Số tiền bên B đã nộp trả lại cho bên A:

- Số tiền bên B còn phải nộp trả lại cho bên A:

**3. Những tồn tại cần giải quyết:**

....................................................................................................................................................................

Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành 09 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 05 bản, bên B giữ 04 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B***(Ký tên, đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN A***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị:...........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------------------------** |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU KINH PHÍ**

**Năm….**

Kinh phí được cấp trong năm: .......................................................................... đồng

Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán :.......................................................... đồng

Kinh phí được quyết toán trong năm:................................................................ đồng

Kinh phí phải trả lại ngân sách nhà nước:.......................................................... đồng

 Đơn vị tính: *đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Hợp đồng** | **Tên đề án** | **Giá trị Hợp đồng** | **Số đã chi đề nghị quyết toán** | **Số chấp nhận quyết toán** |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   | **Tổng cộng** |   |   |   |

**Kinh phí chưa quyết toán:**

- Kinh phí đã đề nghị thanh toán:..............................đồng

- Đề án đang thực hiện dở dang chưa quyết toán:......................... đồng

- Kinh phí thừa:......................... đồng

Kinh phí không được quyết toán/kinh phí thừa, đề nghị đơn vị nộp trả lại Cục Công Thương địa phương, Tài khoản: ……….nguồn ….., tại  Kho bạc Nhà nước ................., chương 016, loại 280, khoản 309, mục 7000, tiểu mục 7012.

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày……. tháng….. năm.....* | *Ngày…… tháng…….năm.....* |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B** | **ĐẠI DIỆN BÊN A** |
| **Kế toán              Thủ trưởng** | **Kế toán                      Thủ trưởng** |

**Mẫu số 14**

**Tên đơn vị: ………………**

**BẢN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH**

 **KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM …**

*(Áp dụng đối với Đề án điểm)*

**1. Tên đề án: ……………………………………………………………………………………………**

**2. Tên đơn vị thực hiện:………………………………………………………………………………..**

**3. Biểu đăng ký:**

Đơn vị tính: *Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung và mục tiêu** | **Dự kiến kết quả đạt được** | **Tổng kinh phí thực hiện** | **Trong đó** | **Thời gian thực hiện­­**(1)  |
| **Kinh phí khuyến công quốc gia** | **Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng** | **Nguồn khác**  |
| **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3** | **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3** | **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm …** | **BĐ** | **KT** |
| **1** |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
|  | **Tổng cộng** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày… tháng…năm …***Thủ trưởng(2)***(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Thời gian thực hiện tính theo tháng gồm: Bắt đầu (BĐ) và Kết thúc (KT).

(2) Thủ trưởng đơn vị là Giám đốc Sở Công Thương ký đối với đề án do Sở Công Thương đăng ký; Giám đốc Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng ký đối với đề án do Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng đăng ký; Thủ trưởng của các tổ chức dịch vụ khuyến công khác ký đối với các đề án do tổ chức dịch vụ khuyến công đăng ký.

**Mẫu số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị:...........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------------------------** |

**KẾ HOẠCH**

*(Áp dụng đối với đề án điểm, đề án nhóm)*

**Tên đề án:……………………………..…………………………………**

**Đơn vị thực hiện:………………………………………………………..**

*- Căn cứ Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*- Căn cứ Thông tư  số*[*46/2012/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày  28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017);*

*- Căn cứ Thông tư số*[*36/2013/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=36/2013/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 27  tháng 12  năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018);*

*- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm ... của…;*

*- Căn cứ Quyết định số..../QĐ-BCT ngày…tháng…năm …của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2018;*

*- Căn cứ Hợp đồng thực hiện đề án khuyến công quốc gia đã ký số:…../HĐ-CTĐP, ngày …../…../..... giữa Cục Công Thương địa phương và:................................;*

*- Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn (cơ sở CNNT);*

Trung tâm khuyến công ... xây dựng kế hoạch triển khai đề án KCQG điểm/đề án nhóm thực hiện năm … như sau:

**I. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ**

**1. Tên nội dung hoạt động 1:……………………………………………….………………….**

**1.1. Đơn vị thụ hưởng 1**

a) Các thông tin cơ bản

- Tên cơ sở công nghiệp nông thôn....; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... ; ngành nghề kinh doanh (có liên quan): …; ngày cấp: …; nơi cấp....

- Địa điểm đăng ký kinh doanh:……..…..….…; Địa điểm thực hiện: .........................................

- Số lao động động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm … là…lao động. Tổng doanh thu của năm là… đồng; Tổng nguồn vốn là…đồng theo Báo cáo tài chính năm.. (1).

Nhận xét: (Tên cơ sở công nghiệp nông thôn) là đúng đối tượng theo quy định.

b) Nội dung, tiến độ, địa điểm triển khai

- Nội dung và tiến độ: (Nêu cụ thể nội dung, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện).

- Địa điểm triển khai ………………………………………………………

c) Tổng kinh phí:... triệu đồng. Trong đó, Kinh phí KCQG:..... triệu đồng; Kinh phí của cơ sở CNNT:... triệu đồng, ....

Cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước.

**1.2. Đơn vị thụ hưởng 2**: *(chi tiết như mục 1.1)*

**2. Tên nội dung hoạt động 2:** *(tương tự như mục 1)*

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Nêu cụ thể phương án tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện đề án KCQG điểm thực hiện năm … (Tên đề án) của Trung tâm khuyến công… Đề nghị Cục Công Thương địa phương theo dõi, tạm ứng kinh phí cho Trung tâm/đơn vị triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA** **SỞ CÔNG THƯƠNG***(Ghi rõ ý kiến thẩm định; ký tên, đóng dấu)* | **TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG***(ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1). Chỉ ghi đối với cơ sở công nghiệp nông thôn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hộ kinh doanh cá thể, các cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn không phải ghi phần này.

**Mẫu số 16**

**BẢN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM….**

*(Áp dụng đối với nội dung hoạt động khuyến công thuộc các*

 *năm tiếp theo năm đầu kỳ kế hoạch của đề án điểm)*

Kính gửi: - Cục Công Thương địa phương, Bộ Công Thương

 - Sở Công Thương …… (nơi triển khai đề án)

*- Căn cứ Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*- Căn cứ Thông tư  số*[*46/2012/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày  28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017);*

*- Căn cứ Thông tư số*[*36/2013/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=36/2013/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 27  tháng 12  năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018);*

*- Căn cứ (tên đề án) đã được Bộ Công Thương phê duyệt kinh phí khuyến công quốc gia thực hiện năm….;*

*- Căn cứ tình hình triển khai (tên đề án) năm……. và kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn;*

*(Tên đơn vị thực hiện)* ……đăng ký các nội dung hoạt động khuyến công thực hiện trong năm…, thuộc đề án điểm …*(Tên đề án điểm),* như sau:

**I. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ**

**1. Tên nội dung hoạt động 1: ………………………………………………………………….**

**1.1. Đơn vị thụ hưởng 1**

a) Các thông tin cơ bản

- Tên cơ sở công nghiệp nông thôn .........; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:...; ngành nghề kinh doanh (có liên quan):…; ngày cấp:……; nơi cấp.........

- Địa chỉ trụ sở chính:…….…....…..... Điện thoại…….….....…….., Fax: ………………........

- Số lao động động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm … là…lao động. Tổng doanh thu của năm là… đồng; Tổng nguồn vốn là…đồng theo Báo cáo tài chính năm.... (1).

Nhận xét: (Tên cơ sở công nghiệp nông thôn) là đúng đối tượng theo quy định.

b) Riêng đối với nội dung ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến hoặc xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật: Tóm tắt những đặc điểm vượt trội của công nghệ, sản phẩm, máy móc,... cần hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số [46/2012/TT-BCT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và Thông tư số 20/2017/TT-BCT.

c) Nội dung, tiến độ, địa điểm triển khai

- Nội dung và tiến độ: (Nêu cụ thể nội dung, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện).

- Địa điểm triển khai …………………………………………….………………………………

d) Tổng kinh phí: .... triệu đồng. Trong đó, Kinh phí KCQG: ..... triệu đồng; Kinh phí của cơ sở CNNT:... triệu đồng, ....

Cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước.

**1.2. Đơn vị thụ hưởng 2**: *(chi tiết như mục 1.1)*

**2. Tên nội dung hoạt động 2:** *(tương tự như mục 1)*

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Nêu cụ thể phương án tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện đề án KCQG điểm thực hiện năm … *(Tên đề án)* của Trung tâm khuyến công… Đề nghị Sở Công Thương thẩm định cấp cơ sở, Cục Công Thương địa phương, tổng hợp thẩm định cấp Bộ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG***(ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1). Chỉ ghi đối với cơ sở công nghiệp nông thôn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hộ kinh doanh cá thể, các cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn không phải ghi phần này.

**Mẫu số 17**

|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ CÔNG THƯƠNG ……………….**HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU CƠ SỞ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày … tháng … năm …* |

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA**

**VỀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN**

1. **NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**
2. Tên đề án:………………………………………………………………………………………

Đơn vị thực hiện đề án: Trung tâm Khuyến công …………………………...……………………

Đơn vị phối hợp thực hiện đề án: ....................................................................................................

1. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở số: /QĐ-SCT ngày….tháng ….. năm …… của Giám đốc Sở Công Thương………. về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đối với đề án khuyến công quốc gia năm ………. về hỗ trợ sản xuất sạch hơn.
2. Địa điểm họp Hội đồng:……………………………………………………..…………………

Thời gian họp Hội đồng: Từ ..….., ngày.…..../…......./….… đến ..…..., ngày ….…./.……/....….

1. Tổng số thành viên Hội đồng: …….. người

Số thành viên vắng mặt:……;

Số thành viên có mặt: ……, gồm các thành viên:

* Ông …………………. - Chủ tịch hội đồng;
* Ông …………………. - Ủy viên Phản biện 1;
* Ông ….……………… - Ủy viên Phản biện 2;
* Ông ………...…….…. - Ủy viên - Thư ký;
* Bà ………………..…. - Ủy viên.
* ……………………………….
1. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

 5.1 Phía cơ quan chủ trì Đề án: Trung tâm Khuyến công …………………..…..……………

* Ông ………………… - Chức vụ:
* Ông ………………... - Chức vụ:

 5.2 Phía cơ sở công nghiệp được hỗ trợ (tên cơ sở): ..............................................................

* Ông..............................
1. **NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU CẤP CƠ SỞ**

*(Ghi chép, tổng hợp các nội dung làm việc của Hội đồng)*

 1. Nghiệm thu về mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản với mức chất lượng và yêu cầu cần đạt nêu trong Hợp đồng khuyến công quốc gia.

 2. Chất lượng của Báo cáo kết quả đề án và tài liệu cần thiết kèm theo: Các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn… (yêu cầu đầy đủ, rõ ràng, xác thực và logic).

**III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG**

1. Kết luận:

1. Trường hợp đề án được xếp loại “Đạt”:

🞏 Đủ điều kiện đánh giá kết quả đề án

🞏 Xem xét, ghi nhận, hoàn thiện hồ sơ

1. Trường hợp đề án xếp loại “Không đạt”

🞏 Đề nghị gia hạn thời gian thực hiện

🞏 Đề nghị không gia hạn thời gian thực hiện

1. Kiến nghị, đề xuất:

**Xác nhận của các thành viên hội đồng**

Ông:………………………………..………………………………….

Ông:……………………………………………………………………

Ông:…………………………..……………………………………….

Ông :………………………………..………………………………….

Bà:……………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |